TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ QUẢNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ.	*Hà Quảng, ngày 06 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Lý Thị H, sinh ngày 07/12/1993.

Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã N, huyện H, Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Đàm Hải S, sinh ngày 02/3/1993.

Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã N, huyện H, Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị H và anh Đàm Hải S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị H và anh Đàm Hải S.

2.2. Về con chung: Chị Lý Thị H và anh Đàm Hải S cùng xác nhận và cam đoan là có 01 (Một) người con chung tên Đàm Nhật M, giới tính: Nam (sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014),

Về việc nuôi con: Chị Lý Thị H và anh Đàm Hải S đã tự nguyện thỏa thuận và đồng ý giao người con chung tên Đàm Nhật M cho anh Đàm Hải S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị H và anh Đàm Hải S đã tự nguyện thỏa thuận, chị H nhất trí theo yêu cầu của anh S, mỗi tháng chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M là **2.000.000đ** ***(Hai triệu đồng)/tháng*** nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, thời gian bắt đầu tính từ ngày 01/8/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về việc chia tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung, vợ chồng không có. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chị H và anh S mỗi người phải chịu 75.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà n- ớc. Chị H tự nguyện nộp thay án phí cho anh S. Ngoài ra chị H còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con một lần, nhưng được giảm 50% do thỏa thuận được là: 300.000 đồng : 2= 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Xác nhận chị H đã nộp tiền tạm ứng phí **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2011/00997 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Chị H và anh S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và không phải nộp gì thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngaysau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện H;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thanh